

Phép trừ trong phạm vi 10

Bài 1: Hãy thực hiện các phép tính và nối vào đáp án.

2-1 3-1 4-1 5-1 6-1 7-1 8-1 9-1 10-1

6 7 8 9 1 2 1 2 3 4 5 7 8 9 6 3 4 5

3-1 4-1 5-1 6-1 7-1 8-1 9-1 10-1

Bài 2: Tính và kéo đáp án về đúng vị trí.

$4-3=...$

$7-3=...$

$10-3=...$

$5-3=...$

$8-3=...$

$6-3=...$

$9-3=...$



Bài 3: Điền vào ô trống.

A worksheet for subtraction problems involving the number 5. It features five rows of equations, each with a number in a circle on the left, a minus sign, the number 5 in a circle, an equals sign, and an empty circle for the answer. The equations are: $6 - 5 = \square$, $7 - 5 = \square$, $8 - 5 = \square$, $9 - 5 = \square$, and $10 - 5 = \square$. The worksheet is decorated with a book icon at the top, a blue bird on the left, and pink and blue stars at the corners.

A worksheet for subtraction problems involving the number 4. It features five rows of equations, each with a number in a circle on the left, a minus sign, the number 4 in a circle, an equals sign, and an empty circle for the answer. The equations are: $5 - 4 = \square$, $6 - 4 = \square$, $7 - 4 = \square$, $8 - 4 = \square$, and $10 - 4 = \square$. The worksheet is decorated with a book icon at the top, a blue bird on the left, and pink and blue stars at the corners.

Bài 4: Thực hiện các phép tính sau .

$7-6$

=

$8-6$

=

$9-6$

=

$10-6$

=

$8-7=...$

$9-7=...$

$10-7=...$

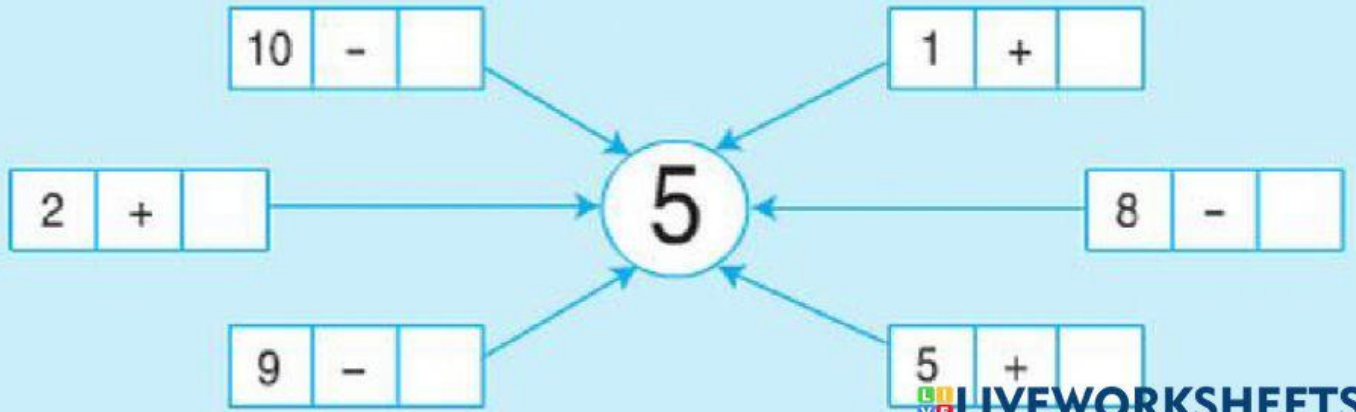
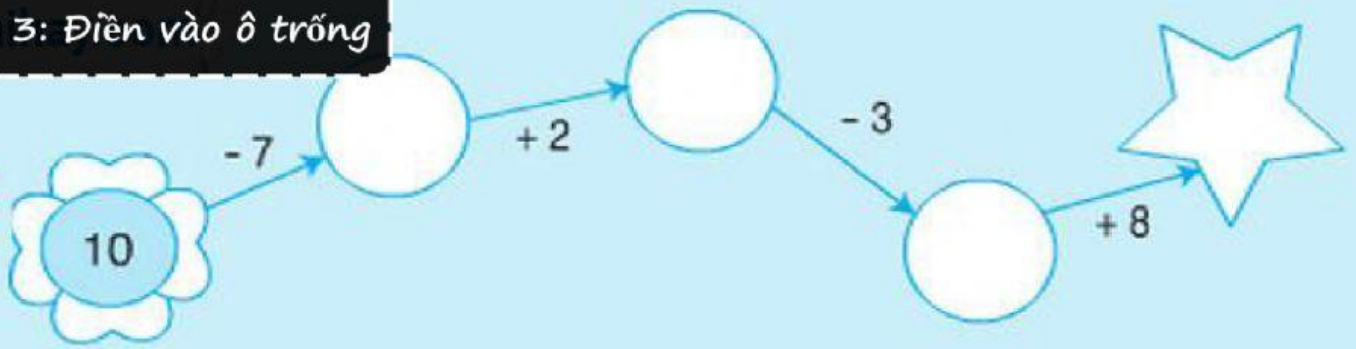
$9-8=...$

$10-8=...$

$10-9=...$

• 3: Điền vào ô trống

Số ?



Bài 6: Điền dấu
thích hợp vào ô
trống



ίσον με



μικρότερο από



μεγαλύτερο από

5 ○ 10	1 ○ 5	0 ○ 10
4 ○ 2	3 ○ 4	1 ○ 2
3 ○ 3	7 ○ 8	9 ○ 7
9 ○ 5	1 ○ 3	6 ○ 5
8 ○ 6	9 ○ 9	7 ○ 6

2 5-4	3-2 5-4	1+2 5-2
1 3-2	5-1 5-5	4+1 8-5
3-2 4	6-2 4-2	9-4 8+2
4-1 3	7-3 9-5	10-1 5+4
2-2 5	10-7 5-1	2+7 9-6
5-4 2	9-2 8-1	4-3 10-9
8 8-6	4-3 7-4	3+3 9-3
10 10-5	5-5 9-9	5+2 10-4